

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH VIỆT NAM

Ngày nay đời sống của con người ngày càng cao, họ không những có nhu cầu đầy đủ về vật chất mà còn có nhu cầu được thỏa mãn về tinh thần như vui chơi, giải trí và du lịch. Do đó, du lịch là một trong những ngành có triển vọng.

Ngành du lịch Việt nam ra đời muộn hơn so với các nước khác trên thế giới nhưng vai trò của nó thì không thể phủ nhận. Du lịch là một ngành du lịch không khói, mang lại thu nhập GDP lớn cho nền kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho hàng vạn lao động, góp phần truyền bá hình ảnh Việt Nam ra toàn thế giới. Nhận thức được điều này, Đảng và nhà nước đã đưa ra mục tiêu xây dựng ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Việc nghiên cứu về du lịch trở nên cần thiết, nó giúp chúng ta có một cái nhìn đầy đủ, chính xác về du lịch. Điều này có ý nghĩa cả về phương diện lí luận và thực tiễn. Nó giúp du lịch Việt Nam đạt được những thành tựu mới, khắc phục được những hạn chế, nhanh chóng hội nhập với khu vực và thế giới.

I/ Giới thiệu chung về du lịch

1. Định nghĩa

Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch thế giới (World Tourist Organization): Du lịch là đi đến một nơi khác xa nơi thường trú, để giải trí, nghỉ dưỡng... trong thời gian rỗi. Du lịch bao gồm tất cả mọi hoạt động của những người du hành, tạm trú, trong mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc trong mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn; cũng như mục đích hành nghề và những mục đích nữa, trong thời gian liên tục nhưng không quá một năm, ở bên

ngoài môi trường sống định cư. Du lịch cũng là một dạng tiềm nghỉ ngơi năng động trong môi trường sống khác hẳn nơi định cư.

2.Vai trò

Vai trò quan trọng của du lịch là giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của con người, giúp con người nhanh chóng hồi phục sức khỏe và chữa bệnh. Du lịch giúp nâng cao trình độ hiểu biết, khả năng học hỏi của mỗi người và làm tăng tình đoàn kết trong cộng đồng.

Về mặt kinh tế, du lịch đã trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng. Hoạt động du lịch đã mang lại doanh thu hàng tỉ USD và nộp ngân sách hàng tỉ đồng làm biến đổi cán cân thu chi, làm tăng nguồn thu ngoại tệ của đất nước. Trong phạm vi một quốc gia, du lịch có tác động luân chuyển hàng hóa, tiền tệ, điều hòa nguồn vốn từ vùng kinh tế phát triển sang các vùng kinh tế kém phát triển hơn nhưng có lợi thế về du lịch. Ngoài ra, du lịch góp phần giải quyết vấn đề việc làm, tạo ra nguồn thu nhập cho người lao động, giải quyết các vấn đề xã hội.

Du lịch là ngành đem lại tỷ suất lợi nhuận cao vì vốn đầu tư vào du lịch tương đối ít so với ngành công nghiệp nặng, giao thông vận tải mà khả năng thu hồi vốn lại nhanh, kỹ thuật không phức tạp. Chính đặc điểm này phù hợp với tình hình nước ta-một nước còn nghèo nàn, lạc hậu, thiếu vốn đầu tư. Du lịch còn là cầu nối giao lưu kinh tế có quan hệ chặt chẽ với chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước.

Đối với môi trường, du lịch tạo điều kiện cho con người có hiểu biết sâu sắc hơn về tự nhiên, thấy được giá trị của thiên nhiên đối với đời sống con người góp phần tích cực vào sự nghiệp giáo dục môi trường. Nhu cầu du lịch nghỉ ngơi tại những khu vực có nhiều cảnh quan thiên nhiên sẽ kích thích việc tôn tạo, bảo vệ môi trường nhằm tạo môi trường sống phù hợp với du khách.

II/ Du lịch Việt Nam

1. **Thực trạng**

a) **Tiềm năng**

Việt Nam là một quốc gia có tiềm năng du lịch đa dạng và phong phú, tiềm năng ấy thể hiện ở các thế mạnh sau:

Tính đến tháng 8/2010, Việt Nam có hơn 40.000 di tích, thắng cảnh trong đó có hơn 3000 di tích được xếp hạng di tích quốc gia và hơn 5000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Mật độ và số lượng di tích nhiều nhất ở 11 tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng với tỷ lệ chiếm khoảng 70% di tích của Việt Nam. Tới năm 2011, có 7 di sản được UNESCO công nhận là Di sản thế giới tại Việt Nam bao gồm: Thành nhà Hồ, Hoàng thành Thăng Long, Quần thể di tích Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long, Phố Cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, và Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

Tính đến hết năm 2010 Việt Nam được UNESCO công nhận 8 khu dự trữ sinh quyển thế giới đó là Châu thổ sông Hồng, Cát Bà, Tây Nghệ An, Đồng Nai, Cù lao Chàm, Cần Giờ, Cà Mau và biển Kiên Giang.

Hiện nay Việt Nam có 30 vườn quốc gia gồm Ba Bể, Bái Tử Long, Hoàng Liên, Tam Đảo, Xuân Sơn, Ba Vì, Cát Bà, Cúc Phương, Xuân Thủy, Bạch Mã, Bến En, Phong Nha-Kẻ Bàng, Pù Mát, Vũ Quang, Bidoup Núi Bà, Chư Mom Ray, Chư Yang Sin, Kon Ka Kinh, Yok Đôn, Côn Đảo, Lò Gò-Xa Mát, Mũi Cà Mau, Núi Chúa, Phú Quốc, Phước Bình, Tràm Chim, U Minh Hạ, U Minh Thượng.

Việt Nam có 400 nguồn nước nóng từ 40-150 độ. Nhiều suối có hạ tầng xây dựng khá tốt như: Suối nước nóng thiên nhiên Đam Rông, Lâm Đồng; suối nước nóng Kim Bôi Hòa Bình, suối nước nóng Bình Châu Bà Rịa-Vũng Tàu, suối nước nóng Kênh Gà, Ninh Bình, suối nước nóng Quang Hanh Quảng Ninh.

Việt Nam đứng thứ 27 trong số 156 quốc gia có biển trên thế giới với 125 bãi tắm biển, hầu hết là các bãi tắm đẹp. Việt Nam là 1/12 quốc gia có vịnh đẹp nhất thế giới là vịnh Hạ Long và vịnh Nha Trang.

Việt Nam có 117 bảo tàng trong đó các bộ, ngành quản lý 38, các địa phương quản lý 79. Hai bảo tàng lịch sử mang tính quốc gia là Bảo tàng Cách mạng Việt Nam và Bảo tàng lịch sử Việt Nam hiện đang đề xuất thêm Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

Việt Nam hiện có 21 khú du lịch quốc gia tính đến năm 2008, là những trọng điểm để đầu tư thúc đẩy phát triển du lịch. Các khu du lịch đó là:

1. Khu du lịch nghỉ dưỡng Sa Pa (Lào Cai)
2. Khu du lịch sinh thái hồ Ba Bể (Bắc Kạn)
3. Khu du lịch vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà (Quảng Ninh, Hải Phòng)
4. Khu du lịch suối Hai (Hà Nội)
5. Khu du lịch văn hóa Hương Sơn (Hà Nội)
6. Khu du lịch văn hóa Cổ Loa (Hà Nội)
7. Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động (Ninh Bình)
8. Khu di tích lịch sử Kim Liên (Nghệ An)
9. Khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình)
10. Khu du lịch đường mòn Hồ Chí Minh (Quảng Trị)
11. Khu du lịch Lăng Cô - Hải Vân - Non Nước (Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng)
12. Khu du lịch phố cổ Hội An (Quảng Nam)
13. Khu du lịch vịnh Vân Phong - mũi Đại Lãnh (Khánh Hòa)
14. Khu du lịch biển Phan Thiết - Mũi Né (Bình Thuận)
15. Khu du lịch Đankia - Suối Vàng
16. Khu du lịch hồ Tuyên Lâm (Lâm Đồng)
17. Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ (TP. Hồ Chí Minh)

18. Khu du lịch sinh thái - lịch sử [Côn Đảo \(Bà Rịa - Vũng Tàu\)](#)

19. Khu du lịch biển Long Hải ([Bà Rịa - Vũng Tàu](#))

20. Khu du lịch sinh thái biển đảo [Phú Quốc \(Kiên Giang\)](#)

21. [Khu du lịch sinh quyển Mũi Cà Mau \(Cà Mau\)](#)

Việt Nam có 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc đều có những nét đặc trưng về văn hoá, phong tục tập quán và lối sống riêng. Ngành du lịch và các địa phương đã nỗ lực xây dựng được một số điểm du lịch độc đáo, như du lịch cộng đồng [Sa Pa](#), du lịch Bản Lát ở [Mai Châu](#)...

Với tiềm năng lớn, Du lịch Việt Nam đã được chính phủ quy hoạch, định hướng để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

b) Thành tựu

Những năm qua du lịch Việt Nam đạt được một số thành tựu và có những bước tiến bộ vững chắc đã được phản ánh phần nào qua những con số: Số lượng khách du lịch vào Việt Nam ngày càng tăng, doanh thu về du lịch, thu nhập xã hội từ du lịch và nộp vào ngân sách Nhà nước có mức tăng trưởng cao, không thua kém các ngành kinh tế hàng đầu đất nước. Năm 2009, Việt Nam đã đón 3.474 triệu lượt khách quốc tế, con số nay năm 2010 là 5.05 triệu lượt, thu nhập xã hội từ du lịch tăng nhanh đạt 96000 tỷ đồng, chiếm 5% GDP, tạo việc làm cho hơn 1.4 triệu lao động. Tổng số khách du lịch đến Việt Nam 8 tháng đầu năm 2011 đạt 3,963 triệu lượt khách, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm 2010. Trong 8 tháng đầu năm 2011, lượng khách du lịch đến Việt Nam từ tất cả các thị trường đều có mức tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2010, trong đó cao nhất là khách Campuchia với 74,2%, tiếp theo là Trung Quốc 53,5%, Malaysia 18,7%, Mỹ 18,7%, Nhật 11,7%, Đài Loan 5,4%... Cùng với sự tăng trưởng mạnh của khách quốc tế, lượng khách du lịch nội địa trong 8 tháng qua cũng tăng đáng kể, ước đạt 23 triệu lượt. Thu nhập từ du lịch vào khoảng 85.000 tỉ đồng, đạt trên 77% mức kế hoạch cho cả năm là 110.000 tỉ đồng.

Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng lên tới đã góp phần không nhỏ khuyến khích các địa phương thu hút đầu tư du lịch dựa trên lợi thế của từng vùng. Nhìn chung, cơ sở hạ tầng có bước chuyển biến mạnh mẽ. Thống kê từ cơ quan quản lý nhà nước về du lịch: đến hết tháng 6/2011, cả nước hiện có khoảng 12.000 cơ sở lưu trú du lịch với 235.000 buồng; trong đó, số lượng khách sạn được xếp hạng từ 3-5 sao chiếm tỷ lệ khoảng 2%, số buồng chiếm khoảng 19%. Cụ thể, trên địa bàn cả nước có 48 khách sạn 5 sao với 12.056 buồng; 110 khách sạn 4 sao với 13.943 buồng; 235 khách sạn 3 sao với 16.353 buồng. Trong 6 tháng đầu năm 2011, ngành du lịch đã thẩm định 181 hồ sơ cấp, đổi, cấp lại, rút giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho các doanh nghiệp lữ hành. Tính đến 14/6/2011, cả nước có 960 doanh nghiệp lữ hành quốc tế, trong đó có 39 doanh nghiệp nhà nước, 317 doanh nghiệp cổ phần, 14 doanh nghiệp liên doanh, 586 Công ty TNHH, 4 doanh nghiệp tư nhân. Phương tiện vận chuyển như đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường không được hiện đại hóa. Nhiều khu du lịch, sân golf, công viên chuyên đề và cơ sở vui chơi được đưa vào hoạt động và đủ điều kiện đón hàng triệu khách mỗi năm. Tốc độ tăng trưởng bình quân của du lịch luôn duy trì ở mức cao cả về cơ sở hạ tầng, số lượng du khách. Việc đầu tư của ngành trong thời gian qua đã có chiều sâu, có trọng điểm. Hệ thống tổ chức được kiện toàn thêm một bậc, đội ngũ cán bộ tăng cả về số lượng và chất lượng. Công tác đào tạo và bồi dưỡng nhân lực được đổi mới về cơ sở, trường lớp, giảng dạy, thực hành, đội ngũ cán bộ giáo viên, chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo cùng với việc chú trọng nghiên cứu, ứng dụng khoa học.

Đồng thời ngành du lịch không ngừng mở mang giao lưu với các nước trên thế giới nhằm tăng tình đoàn kết, hợp tác, hữu nghị, xúc tiến thương mại... nâng cao vị trí của nước ta trên trường quốc tế. Hiện nay, du lịch Việt Nam quan hệ bạn hàng với hơn 1000 hãng du lịch. Trong đó có những hãng lớn của hơn 60 nước, hiệp hội du lịch Châu Á-Thái Bình Dương. Nước ta cũng đã ký hiệp định

hợp tác du lịch với nhiều nước, chủ động tham gia hợp tác du lịch tiểu vùng, liên khu vực...

c) Hạn chế

Do nằm ở vị trí đặc biệt nên nước ta thường xuyên xảy ra thiên tai, dịch bệnh làm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển chung của toàn ngành.

Chúng ta chưa có một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn chỉnh, thống nhất điều chỉnh việc tổ chức, kinh doanh, trách nhiệm quyền hạn nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, địa phương, cá nhân tham gia kinh doanh du lịch cũng như khách du lịch.

Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng quyết định đến sự phát triển thì cho đến nay, chúng ta vẫn chưa đào tạo được đội ngũ nhân viên du lịch (lái xe, tiếp viên, hướng dẫn viên...) có nghiệp vụ, có văn hóa, biết ngoại ngữ đủ để đáp ứng yêu cầu của thị trường ngày càng tăng. Trong khi nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu thì sự sắp xếp bộ máy cán bộ không hợp lý, rườm rà gây ra lãng phí rất nhiều nhân lực.

Chúng ta thiếu vốn để có thể đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng một cách nhanh chóng, thiếu xe tốt, thiếu xe mới, thiếu khách sạn vào những tháng cao điểm, lề đường dành cho khách dạo bộ bị chiếm dụng.

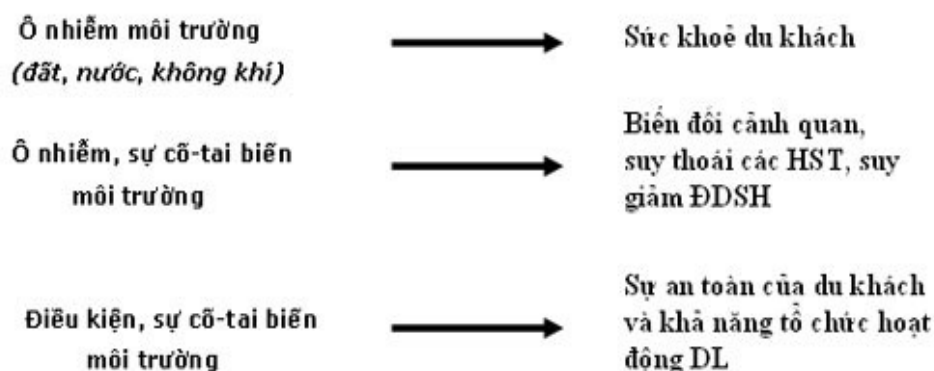
Mặc dù tiềm năng du lịch ở Việt Nam là rất lớn song nếu chúng ta chỉ biết dừng lại ở việc khai thác các tiềm năng tự nhiên hoặc có sẵn thì ngành du lịch khó có thể phát triển ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới. Chúng ta chưa tạo ra được các dịch vụ du lịch đi kèm. Do đó, chúng ta chỉ giữ được khách trong thời gian ngắn. Sản phẩm du lịch của Việt Nam chưa đa dạng, chất lượng chưa cao, chưa có sự quản lý hệ thống các cửa hàng phục vụ khách quốc tế khiến chúng ta chưa thu được lượng ngoại tệ lớn từ dịch vụ này.

2. Phát triển bền vững du lịch Việt Nam

Sự tồn tại và phát triển của du lịch với tư cách là một ngành kinh tế gắn liền với khả năng khai thác tài nguyên, khai thác đặc tính của môi trường xung quanh. Chính vì vậy hoạt động du lịch liên quan một cách chặt chẽ với môi trường hiểu theo nghĩa rộng. Các cảnh đẹp của thiên nhiên như núi, sông, biển cả..., các giá trị văn hoá như các di tích, công trình kiến trúc nghệ thuật... hay những đặc điểm và tình trạng của môi trường xung quanh là những tiềm năng và điều kiện cho phát triển du lịch. Ngược lại, ở chừng mực nhất định, hoạt động du lịch tạo nên môi trường mới hay góp phần cải thiện môi trường như việc xây dựng các công viên vui chơi giải trí, các công viên cây xanh, hồ nước nhân tạo, các làng văn hoá du lịch... Như vậy, rõ ràng rằng hoạt động du lịch và môi trường có tác động qua lại, tương hỗ lẫn nhau và nếu khai thác, phát triển hoạt động du lịch không hợp lý có thể sẽ là nguyên nhân làm suy giảm giá trị của các nguồn tài nguyên, suy giảm chất lượng môi trường và cũng có nghĩa là làm suy giảm hiệu quả của chính hoạt động du lịch.

Sự phát triển của bất kỳ ngành kinh tế nào cũng gắn liền với vấn đề môi trường. Điều này càng đặc biệt có ý nghĩa đối với sự phát triển của ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng, và xã hội hoá cao như du lịch. Môi trường được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, tính hấp dẫn của các sản phẩm du lịch, qua đó ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách, đến sự tồn tại và phát triển bền vững của du lịch.

Những ảnh hưởng chủ yếu của môi trường đến hoạt động phát triển du lịch được thể hiện trên Sơ đồ ...



Như vậy có thể thấy trạng thái môi trường (chất lượng, điều kiện, sự cố-tai biến) ở những mức độ và khía cạnh khác nhau sẽ có những ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động phát triển du lịch.

Tác động của hoạt động phát triển du lịch đến môi trường

Hoạt động phát triển du lịch đồng nghĩa với việc gia tăng lượng khách du lịch, tăng cường phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ và gia tăng nhu cầu sử dụng tài nguyên..., từ đó dẫn đến sự gia tăng áp lực của du lịch đến môi trường. Trong nhiều trường hợp, do tốc độ phát triển quá nhanh của hoạt động du lịch vượt ngoài nhận thức và năng lực quản lý nên đã tạo sức ép lớn đến khả năng đáp ứng của tài nguyên và môi trường, gây ô nhiễm cục bộ và nguy cơ suy thoái lâu dài.



Khái niệm: *Phát triển du lịch bền vững là một hoạt động khai thác một cách có quản lí các giá trị tự nhiên và nhân văn nhằm thỏa mãn nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến lợi ích kinh tế dài hạn trong khi vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn văn hóa để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai; cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương”* (PGS.TS Phạm Trung Lương, *Phát triển bền vững từ góc độ môi trường, tài liệu Nhân học du lịch*). Khái niệm phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam là một khái niệm còn mới. Tuy nhiên thông qua các bài học và kinh nghiệm thực tế về sự phát triển du lịch tại nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới, nhận thức về một phương thức phát triển du lịch có trách nhiệm với môi trường, có tác dụng giáo dục, nâng cao hiểu biết cho cộng đồng đã xuất hiện ở Việt Nam dưới hình thức các loại hình du lịch tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu với tên gọi du lịch sinh thái, du lịch tự nhiên.

Tiêu chuẩn du lịch bền vững toàn cầu hướng tới các mục tiêu chính: hoạch định phát triển bền vững và hiệu quả, nâng cao lợi ích kinh tế xã hội cho cộng đồng địa phương, gìn giữ di sản văn hóa và giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực đối với môi trường. Để phát triển du lịch bền vững, chúng ta cần quan tâm tới nhiều khía cạnh, trong đó việc xây dựng chính sách sử dụng tài nguyên một cách hợp lí là một yếu tố đáng được quan tâm hàng đầu.

Tài nguyên du lịch gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn đang được khai thác và chưa được khai thác. Hai nguồn tài nguyên này cần được sử dụng hợp lí để phục vụ cho du lịch một cách cân bằng, hài hòa nhằm phát triển tính đa dạng của tự nhiên, xã hội và văn hóa. Đây được coi là một trọng tâm quan trọng cho phát triển du lịch.

Hoạt động du lịch bền vững cần chú ý tới khả năng tải của khu du lịch. Bất kì khu du lịch nào cũng vậy, số lượng người cực đại mà khu du lịch cho phép là

có hạn, nếu vượt quá sẽ ảnh hưởng đến không chỉ khu du lịch mà còn cả cộng đồng địa phương. Do vậy, để tránh tình trạng khai thác du lịch một cách kiệt quệ, và giảm thiểu sự quá tải của khu du lịch, chúng ta cũng cần nghiên cứu một cách kĩ càng chu kì vòng đời của khu du lịch, từ đó có những dự báo kịp thời.

Du lịch là một hoạt động đem lại lợi ích lớn nếu khai thác hợp lí và đúng đắn, nó sẽ dần trở thành nền kinh tế mũi nhọn, do vậy cần được sự quan tâm của các ngành chức năng. Chúng ta có thể tiến hành lồng ghép du lịch vào trong quy hoạch phát triển của thành phố và quốc gia. Kết hợp du lịch với nhiều ngành nghề nhằm phát huy cao nhất tính liên ngành dưới sự quản lí chung của nhà nước để có thể hỗ trợ du lịch một cách hiệu quả nhất, đem lại sự phát triển cao nhất về mọi mặt cả văn hóa và xã hội.

Môi trường du lịch chịu tác động bởi hành vi của rất nhiều chủ thể, kể cả các chủ thể hoạt động trong lĩnh vực du lịch và các chủ thể không trực tiếp tham gia hoạt động du lịch. Vì vậy, môi trường du lịch chỉ có thể được bảo vệ một cách hữu hiệu khi tất cả các chủ thể liên quan đều thực hiện tốt trách nhiệm của mình.

Để có thể khai thác từ hoạt động du lịch lâu dài, chúng ta cũng cần có những chính sách đào tạo nguồn nhân lực – cán bộ kinh doanh du lịch:

Xây dựng hệ thống cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch gồm: dạy nghề, đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học và trên đại học về du lịch; đổi mới cơ bản công tác quản lý và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực du lịch; đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo theo chuẩn hoá quốc gia cho ngành du lịch; gắn lý thuyết với thực hành, đào tạo với nghiên cứu để nâng cao chất lượng giảng dạy và trình độ đội ngũ cán bộ giảng dạy nhằm thực thi các sáng kiến và giải pháp du lịch bền vững, cải thiện chất lượng các sản phẩm, dịch vụ du lịch. Cần có

chính sách ưu tiên đối với những dự án đầu tư du lịch có các giải pháp khả thi nhằm giảm thiểu của tác động du lịch đến môi trường.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ du lịch tiên tiến phục vụ phát triển du lịch bền vững, tạo bước phát triển mới có hiệu quả trong nghiên cứu và ứng dụng các thành quả khoa học và công nghệ vào hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch. Trong quá trình hoạt động, các khu du lịch cũng cần có những nghiên cứu đánh giá các tác động đến môi trường của hoạt động du lịch và đưa ra những giải pháp để cải thiện nó.

Đối với hoạt động marketing trong du lịch, cần có trách nhiệm cung cấp cho du khách những thông tin đầy đủ để nâng cao sự tôn trọng của du khách đến môi trường tự nhiên, xã hội và văn hóa khu du lịch. Quảng cáo đúng sự thật và không hứa hẹn những điều không có trong chương trình kinh doanh du lịch. Tránh quảng bá du lịch một cách ồ ạt thiếu trách nhiệm, điều này có tác động rất lớn đến việc đánh giá chất lượng đến mức độ hài lòng của du khách về chuyến đi. Có thể nói marketing trong du lịch giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường sinh thái.

Đối với các tuyến điểm du lịch, ngành chức năng nên có quy hoạch phát triển, bảo tồn tổng thể, đồng bộ từ cảnh quan, nội dung chính của tuyến điểm cho đến cơ sở hạ tầng, hệ thống dịch vụ bổ sung, trên nguyên tắc không làm phá vỡ cảnh quan và hệ sinh thái nơi có tài nguyên du lịch. Giáo dục ý thức cộng đồng trong việc thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa, ý thức bảo vệ môi trường là việc làm cần thiết. Từ đó xây dựng ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường để khai thác tốt các tài nguyên du lịch theo hướng bền vững. Hướng cộng đồng các địa phương vào hoạt động du lịch, tham gia đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất hàng lưu niệm, hướng dẫn khách tham quan. Ngành chức năng mạnh

dạn thí điểm giao một số điểm du lịch cho tư nhân đầu tư, kinh doanh và thu hồi vốn dựa trên quy hoạch chung của ngành và nguyên tắc bảo vệ môi trường, từ đó gắn kết trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc bảo vệ môi trường du lịch và tài nguyên du lịch. Từng địa phương nên xây dựng hệ thống pháp quy về bảo vệ môi trường tại các tuyến, điểm du lịch áp dụng cho dân cư địa phương cũng như khách du lịch đến tham quan. Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đặc biệt là hệ thống khách sạn, nhà hàng phải có biện pháp xử lý chất thải. Các doanh nghiệp lữ hành cũng cần tích cực tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường cho khách du lịch, xây dựng nhiều chương trình du lịch về với thiên nhiên... Sớm làm được những vấn đề nêu trên, môi trường mới thật sự được bảo vệ, ngành Du lịch mới phát triển bền vững.

VỀ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình “ban hành các quy định nhằm bảo vệ, tôn tạo và phát triển môi trường du lịch”. Theo quy định này, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ ban hành những quy định để bảo vệ môi trường du lịch ở khía cạnh tự nhiên, ngăn ngừa và khắc phục các hiện tượng ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường trong lĩnh vực du lịch, bảo vệ cảnh quan nơi diễn ra hoạt động du lịch; Bộ Công an có những quy định nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trong hoạt động du lịch; Bộ Văn hóa-Thông tin quy định về việc giữ gìn nếp sống văn minh trong ứng xử đối với khách du lịch, bảo vệ các thuần phong mỹ tục... Tuy nhiên, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành liên quan để bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch mới đạt được hiệu quả như mong muốn.

Đối với UBND các cấp phải có trách nhiệm đề xuất và tổ chức triển khai các biện pháp cụ thể bảo vệ môi trường du lịch trên địa bàn của mình.

Hiện nay, hoạt động **của các doanh nghiệp du lịch và khách du lịch có tác động tiêu cực đến môi trường**, trong đó có **môi trường nước, đất, không khí ở các khu bảo tồn, thiên nhiên, vườn quốc gia...** Những tác động tiêu cực

này chủ yếu xuất phát từ sự hạn chế về trình độ công nghệ, nếp sống văn hóa của các doanh nghiệp và khách du lịch. Thêm vào đó, lượng khách du lịch gia tăng kéo theo sự gia tăng về chất thải, khí thải, gây ô nhiễm môi trường... Việc xây dựng một số công trình du lịch dẫn tới sự biến đổi, phá hủy tầng thổ nhưỡng, tài nguyên nước. Khách sạn, nhà hàng thải một lượng lớn chất hóa học vào hệ thống thải của địa phương. Nhiều khách du lịch biển, du lịch đường thủy đã xả rác bừa bãi xuống nước, gây ô nhiễm môi trường nước. Sự phát triển của loại hình du lịch sinh thái, tham quan các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia... cũng làm ảnh hưởng đến hệ động thực vật, xáo trộn sự yên bình của thiên nhiên... Nếu không kịp thời điều chỉnh các hành vi gây hại đến môi trường, sớm muộn, những tài nguyên du lịch sẽ bị hủy hoại và mất giá trị khai thác. Trước thực tế đó, các ngành chức năng cần sớm có giải pháp bảo vệ môi trường và xây dựng một chiến lược phát triển du lịch bền vững. Bảo vệ môi trường tốt, chúng ta sẽ có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, từ đó góp phần phát triển du lịch bền vững.

- **Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch:** Luật Du lịch đã đề cao vai trò của các chủ thể kinh doanh trong bảo vệ môi trường du lịch. Các chủ thể này phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong phạm vi cơ sở kinh doanh của mình (thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh), đồng thời chịu trách nhiệm về những hậu quả đối với môi trường mà hoạt động kinh doanh du lịch gây ra.
- **Đối với du khách:** Khách du lịch là những người sử dụng các sản phẩm, các dịch vụ du lịch. Nhu cầu của khách du lịch có tác động định hướng rất lớn đối với các chủ thể kinh doanh du lịch. Khách du lịch cũng là người trực tiếp tiếp xúc với người dân địa phương và thái độ, hành vi ứng xử của khách cũng sẽ tác động rất lớn đến cộng đồng địa phương. Trong quá trình du lịch của mình, khách du lịch có thể mang lại những tác động tiêu cực tới môi trường và tài nguyên vùng dân tộc và miền núi (phá vỡ cảnh quan môi trường sống của động thực vật; buôn bán sừng tê giác, thực

vật hoang dã; chạm, khắc tên lên đá, cây, di tích...) , nhưng đồng thời du khách cũng có những vai trò nhất định trong việc bảo vệ môi trường. Để du khách thật sự tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường, tài nguyên du lịch ở vùng dân tộc và miền núi thì:

+ Du khách phải được giáo dục, diễn giải về môi trường, sinh thái, tài nguyên khu vực. Cụ thể là những hoạt động được làm, không được làm tại các điểm du lịch; ý thức bảo vệ môi trường, trân trọng các giá trị tự nhiên và văn hóa truyền thống; việc tiết kiệm và giảm tiêu thụ, sử dụng điện, nước, các sản phẩm có hại...

+ Du khách được khuyến khích tham gia vào các chương trình vệ sinh làm sạch điểm du lịch, trồng cây xanh góp phần làm xanh hóa điểm đến... Những việc này không những giúp du khách nhận thấy trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường mà còn mang lại niềm vui và những kỷ niệm đáng nhớ trong chuyến đi.

+ Du khách phải được khuyến khích sử dụng và tiêu dùng các sản phẩm địa phương. Việc này ngoài việc giúp khôi phục và duy trì phát triển các ngành nghề, loại hình biểu diễn nghệ thuật... truyền thống, còn giúp đem lại thu nhập cho cộng đồng địa phương, hơn nữa còn góp phần quảng bá các sản phẩm của địa phương tới các vùng, miền khác.

Và cần có những tiêu chí nhằm đánh giá sự hài lòng của du khách để có những biện pháp điều chỉnh phù hợp. Nhu cầu của khách du lịch ngày càng cao và ngày càng quan tâm tới điều kiện về an toàn và sức khỏe, xu hướng du khách chỉ chọn những điểm đến, những cơ sở dịch vụ du lịch quan tâm đến bảo vệ môi trường. Chỉ những nơi môi trường xanh - sạch - đẹp với những sản phẩm an toàn mới có thể có sức cạnh tranh thu hút khách và từ đó các doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư địa phương mới có thể thu lợi từ du lịch.

Đối với hướng dẫn viên du lịch

Chất lượng, sự thành công của các chương trình du lịch, các dịch vụ du lịch được thực hiện phụ thuộc rất lớn vào hướng dẫn viên du lịch được phân công đi theo đoàn. Do vậy sẽ là không quá nếu cho rằng hướng dẫn viên du lịch là linh hồn của đoàn khách trong các chuyến du lịch, họ vừa là người phục vụ, nhưng đồng thời là người làm công tác tiếp thị, quảng cáo của doanh nghiệp, của ngành du lịch, của địa phương và của cả dân tộc.

Là người đại diện cho các doanh nghiệp lữ hành trong việc đón tiếp, tổ chức và thực hiện các chương trình du lịch, hướng dẫn phải là người am hiểu các kiến thức về môi trường nói chung và tại các điểm đến du lịch nói riêng. Hướng dẫn viên phải làm gương cho du khách trong việc tuân thủ và thực hiện các quy chế về môi trường. Để có thể thể hiện vai trò của mình trong việc bảo vệ tại các điểm du lịch vùng dân tộc và miền núi, hướng dẫn viên cần được trang bị các kiến thức:

- *Kiến thức pháp luật về môi trường cụ thể như Luật môi trường, Quy chế bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch. Hướng dẫn viên cần phải nắm được căn cứ pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch của Việt Nam. Các kiến thức này đặc biệt hữu ích khi hướng dẫn viên đi hướng dẫn các đoàn khách quốc tế, những người đến từ những nước có những quy định khác chúng ta về môi trường và môi trường du lịch.*

- *Hướng dẫn viên phải có hiểu biết nhất định về đặc điểm môi trường và du lịch sinh thái điểm đến du lịch. Nhu cầu của du khách vô cùng đa dạng. Tại các địa điểm du lịch du khách có thể hỏi hướng dẫn viên những câu hỏi đại loại như: Hệ sinh thái này là hệ sinh thái gì?*

Đất, đá này thuộc loại nào? Cây này là gì, tên khoa học? Môi trường ở đây ra sao (không khí, đất, nước...)? Hướng dẫn viên do vậy bên cạnh việc nắm vững kỹ năng của một hướng dẫn viên du lịch trong việc trả lời các câu hỏi của du khách nhưng quan trọng hơn là phải được trang bị các kiến thức về sinh thái môi trường học. Trên cơ sở đó mới đáp ứng được nhu cầu đa dạng của du khách.

Hiểu biết về đặc điểm môi trường và du lịch sinh thái điểm đến du lịch còn giúp hướng dẫn viên dễ dàng trong việc hướng dẫn, tổ chức và kiểm soát việc tuân thủ của du khách đối với các quy định về bảo vệ môi trường du lịch.

Đối với cộng đồng địa phương

Cộng đồng địa phương chính là những người chủ sở hữu các nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa bản địa. Họ hơn ai hết là những người hiểu rõ nhất về các nguồn tài nguyên của mình. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào bảo vệ tài nguyên, môi trường tại các điểm du lịch có vai trò then chốt trong việc phát triển du lịch. Nó được thể hiện ở chỗ sự tham gia của cộng đồng địa phương một mặt giúp họ nhận thức được vai trò của họ trong việc bảo vệ tài nguyên môi trường, đồng thời có tác dụng to lớn trong việc giáo dục du khách có hành vi và ứng xử thân thiện với môi trường. Từ kinh nghiệm thực tiễn của nhiều địa phương trong nước và quốc tế cho thấy, công tác bảo vệ môi trường chỉ thành công khi huy động được sự tham gia của tất cả các ngành, các cấp, tổ chức quần chúng, cơ quan, đơn vị và mỗi người dân. Sự tham gia của các lực lượng xã hội sẽ tạo ra tiếng nói đồng thuận, tạo dư luận xã hội và tạo thêm nguồn lực cho các địa phương thực hiện tốt

nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Đối với hoạt động du lịch tại các khu vực dân tộc và miền núi – nơi sự nhận thức của người dân về môi trường còn hết sức hạn chế, vận động cộng đồng tham gia vào bảo vệ môi trường càng có ý nghĩa thiết thực và vô cùng quan trọng...Để nâng cao nhận thức của người dân về phát triển du lịch và bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch cần phải:

- ***Cung cấp cho người dân đầy đủ thông tin về những tác động nhiều chiều của hoạt động du lịch bao gồm cả tác động tích cực và tiêu cực.***
- ***Đảm bảo sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch từ khi lập kế hoạch, xây dựng kế hoạch đến việc thực hiện, giám các kế hoạch về du lịch. Việc làm này không những có tác dụng giảm áp lực của cộng đồng địa phương đối với môi trường tài nguyên do việc khai thác cho cuộc sống, sinh hoạt mà còn tạo cơ hội cho người dân có việc làm, thu nhập; hơn nữa lại giúp người dân có tinh thần trách nhiệm cao hơn với môi trường và tài nguyên khu vực.***
- ***Tổ chức các lớp tập huấn, tham quan học hỏi kinh nghiệm dưới sự giúp đỡ của các bộ, ban, ngành, các tổ chức phi chính phủ về môi trường và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch, du lịch cộng đồng. Các cá nhân tham gia các lớp tập huấn này phải có trách nhiệm truyền đạt và phổ biến các nội dung đã được tập huấn tới cộng đồng và địa phương của mình.***
- ***Tổ chức các câu lạc bộ xanh cho cộng đồng địa phương. Các câu lạc bộ này khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương vào tìm học tập, tìm hiểu về thiên nhiên-môi trường và tham gia thực hiện các hoạt động nhằm bảo vệ môi trường khu vực. Các hoạt động của mô hình câu lạc bộ xanh tạo cơ hội cho người dân được học về môi***

trường, trong môi trường, và vì môi trường. Các câu lạc bộ này đặc biệt thích hợp đối với các em nhỏ tại địa phương.

- **Thành lập đội tự quản vệ sinh môi trường du lịch, hoạt động bằng kinh phí trích góp từ hoạt động du lịch. Đội tự quản này có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động các vấn đề về môi trường và môi trường du lịch.**

Song song với những chính sách nhằm khuyến khích hoạt động du lịch bền vững phát triển, chúng ta cũng cần những biện pháp xử lý đối với những tổ chức du lịch thiếu trách nhiệm, làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên.

Trong thời gian tới, những hoạt động cần tiến hành để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong ngành du lịch gồm:

- Một là, tăng cường phổ biến thông tin về nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức bảo vệ môi trường du lịch tại các điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch;
- Hai là, giáo dục cộng đồng dân cư tại các điểm du lịch nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường du lịch từ đó hướng dẫn khách du lịch tham gia bảo vệ môi trường;
- Ba là, áp dụng những biện pháp, kinh nghiệm hay của quốc tế trong bảo vệ môi trường du lịch;
- Bốn là, tăng cường quản lý công tác bảo vệ môi trường thông qua kiểm tra, hỗ trợ các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn. Đối với hệ thống khách sạn Việt Nam, Tổng cục Du lịch sẽ tiến hành xây dựng tiêu chuẩn và thực hiện cấp nhãn sinh thái, giúp hướng dẫn quản lý công tác bảo vệ môi trường trong cơ sở lưu trú du lịch, phù hợp với nhu cầu và xu hướng quốc tế;
- Năm là, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Tổng cục Du lịch, UBND các cấp, các bộ ngành hữu quan để thực hiện kế hoạch và quản lý môi trường

du lịch; nâng cao chất lượng môi trường nhằm phát triển du lịch bền vững;

- Sáu là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm duy trì nề nếp trong công tác bảo vệ môi trường, kịp thời động viên, khen thưởng những đơn vị thực hiện tốt để khuyến khích, nhân rộng.

Như vậy, để phát triển du lịch bền vững cần phải có chiến lược và quy hoạch phù hợp với kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia, phù hợp với xu hướng phát triển du lịch quốc tế, phát triển du lịch đi đôi với bảo vệ tài nguyên môi trường (tự nhiên và nhân văn), có sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội của địa phương, của quốc gia và mỗi người dân sống trong xã hội.

Kết luận: Bảo vệ môi trường không chỉ là nhiệm vụ cấp bách của mỗi quốc gia, của các cấp, các ngành mà là trách nhiệm của mỗi người dân nhằm chống xuống cấp, nâng cao chất lượng môi trường, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân sống trong xã hội và phát triển bền vững ngành du lịch.

